

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA

MÔN: TOÁN

KHỐI 6:

1. Tập hợp.
2. Lũy thừa với số mũ tự nhiên.
3. Thứ tự thực hiện các phép tính.
4. Ước và bội.
5. Số nguyên tố. Hợp số. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố
6. Ước chung lớn nhất, Bội chung nhỏ nhất.
7. Số nguyên: Cộng trừ nhân chia hai số nguyên.
8. . Hình vuông- Tam giác đều – Lục giác đều- Hình chữ nhật - Hình thoi - Hình bình hành - Hình thang cân.
9. Chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn
10. Xác suất thống kê: Biểu đồ tranh; Biểu đồ cột, Cột kép.

KHỐI 7:

1. Số hữu tỉ: Các phép tính với số hữu tỉ, lũy thừa của một số hữu tỉ.
2. Quy tắc dấu ngoặc và quy tắc chuyển vế.
3. Số vô tỉ. Căn bậc 2 số học.
4. Số thực. Giá trị tuyệt đối của một số thực.
5. Hình hộp chữ nhật – Hình lập phương.
6. Hình lăng trụ đứng tam giác – Hình lăng trụ đứng tứ giác.
7. Diện tích xung quanh và thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương
8. Diện tích xung quanh và thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.
9. Tính chất tia phân giác, hai góc kề nhau, hai góc kề bù.
10. Tính chất hai đường thẳng song song.
11. Định lý và chứng minh định lý
12. Xác suất thống kê

KHỐI 8:

1. Đơn thức và đa thức nhiều biến
2. Các phép toán với đa thức
3. Hằng đẳng thức đáng nhớ
4. Phân tích đa thức thành nhân tử
5. Phân thức đại số- Cộng trừ phân thức
6. Hình chóp tam giác đều- hình chóp tứ giác đều
7. Diện tích Hình chóp tam giác đều- hình chóp tứ giác đều
8. Định lý Pytago

9. Tứ giác
10. Hình bình hành-hình chữ nhật
11. Một số yếu tố thống kê